

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật nhà ở, Luật kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 24/8/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo thăm dò khoáng sản mỏ cát số 30, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc;

Căn cứ Quyết định số 4131/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát số 30, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc đối với Công ty cổ phần Thương mại Đức Lộc;

Căn cứ Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 23/6/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường dự án khai thác mỏ cát số 30, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 222/GP-UBND ngày 23/6/2014 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần Thương mại Đức Lộc tại mỏ cát số 30, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc;

Theo Công văn số 14485/UBND-CN ngày 02/10/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương cho Công ty cổ phần Thương mại Đức Lộc được điều chỉnh giảm công suất khai thác mỏ cát số 30, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc từ 20.000 m³/năm xuống 12.000 m³/năm;

Xét Đơn ngày 05/12/2024 (kèm hồ sơ) của Công ty cổ phần Thương mại Đức Lộc đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản tại mỏ cát số 30, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc (giảm công suất khai thác);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1863/TTr-STNMT ngày 12/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Thương mại Đức Lộc (mã số doanh nghiệp: 2801577723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 11/9/2023; Địa chỉ: Lô 19-06, MBQH 3037, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá) được khai thác khoáng sản tại mỏ cát số 30, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, cụ thể như sau:

- Diện tích mỏ 64.584,5 m², thuộc xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, được giới hạn bởi các điểm góc từ 1, 2, 3, 4, 5 và 6 có tọa độ xác định tại phụ lục số 01 và trên bản đồ kèm theo.

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 272.615 m³ cát làm vật liệu xây dựng thông thường.

+ Trữ lượng được khai thác: 135.686 m³.

- Công suất khai thác: 12.000 m³/năm.

- Mức sâu khai thác: đến + 4,55 m.
- Phương pháp khai thác: lộ thiên.
- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường.
- Thời hạn khai thác: 11 năm 04 tháng kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực.

Điều 2. Công ty cổ phần Thương mại Đức Lộc có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;
 2. Hoàn thiện thủ tục thuê đất theo quy định;
 3. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;
 4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cấm, quản lý, bảo vệ mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát;
 5. Thực hiện đầy đủ nội dung Bản cam kết bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đã được xác nhận. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
 6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;
- Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.
8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

9. Thực hiện đầy đủ các nội dung cam kết; tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan trong việc khai thác khoáng sản; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra các vi phạm trong quá trình khai thác khoáng sản tại khu vực mỏ nêu trên; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra các vi phạm về chở quá khổ, quá tải, sử dụng đất thừa không đúng mục đích, ảnh hưởng vệ sinh môi trường, mất an ninh trật tự trong khu vực, làm hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đê điều và các công trình khác có liên quan; phối hợp với chính quyền địa phương để sửa chữa hư hỏng trên các tuyến đường trong quá trình vận chuyển theo quy định và giải quyết các vấn đề có liên quan trong hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 222/GP-UBND ngày 23/6/2014 của UBND tỉnh của UBND tỉnh.

Hoạt động khai thác mỏ theo Giấy phép này, Công ty cổ phần Thương mại Đức Lộc chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cục Khoáng sản Việt Nam (để b/c);
- Các Sở: TN&MT, XD, GTVT, NN&PTNT;
- Cục Thuế tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- UBND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc;
- Công ty CP Thương mại Đức Lộc;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA****Phụ lục số: 01****TỌA ĐỘ KHU VỰC MỎ CÁT SỐ 30, XÃ VĨNH YÊN, HUYỆN VĨNH LỘC**

*(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000	
	Kinh tuyến trục 105⁰, múi chiếu 3⁰	
	X (m)	Y (m)
1	2220 074	559 408
2	2219 942	559 564
3	2219 806	559 081
4	2219 724	559 057
5	2219 881	559 504
6	2219 984	559 334
Diện tích mỏ: 64.584,5 m²		